

-----***-----
Số: 380 /2025/BC-PTSV

-----***-----
Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2025

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOẢN THỰC HIỆN
GIAO DỊCH KÝ QUỸ THÁNG 10/2025**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

Công ty Cổ phần Chứng khoán Pinetree xin báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tháng 10/2025 như sau:

1. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK Hà Nội

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	BVS			BVS
2	CAP			CAP
3	CDN			CDN
4	CEO			CEO
5	CSC			CSC
6	DHT			DHT
7	DP3			DP3
8	DTD			DTD
9	DVM			DVM
10	DXP			DXP
11	HUT			HUT
12	IDC			IDC
13	IDV			IDV
14	INN			INN
15	LAS			LAS
16	LHC			LHC
17	MBS			MBS
18	NAG			NAG
19	NET			NET
20	NTP			NTP
21	PLC			PLC
22	PSD			PSD
23	PVC			PVC
24	PVI			PVI
25	PVS			PVS
26	SHS			SHS



STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
27	SLS			SLS
28	SZB			SZB
29	TMB			TMB
30	TNG			TNG
31	TVD			TVD
32	VC3			VC3
33	VCS			VCS
34	VFS			VFS
35	VGS			VGS
36	VNR			VNR

2. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ trên Sở GDCK TPHCM

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	AAA			AAA
2	ACB			ACB
3	ACG			ACG
4	AGG			AGG
5	AGR			AGR
6	ANV			ANV
7	ASM			ASM
8	AST			AST
9	BAF			BAF
10	BCM			BCM
11	BFC			BFC
12	BIC			BIC
13	BID			BID
14	BMC			BMC
15	BMI			BMI
16	BMP			BMP
17	BSI			BSI
18	BSR			BSR
19	BVH			BVH
20	BWE			BWE
21	CCL			CCL
22	CHP			CHP
23	CII			CII

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
24	CLC			CLC
25	CLL			CLL
26	CMG			CMG
27	CNG			CNG
28	CSM			CSM
29	CSV			CSV
30	CTD			CTD
31	CTG			CTG
32	CTI			CTI
33	CTR			CTR
34	CTS			CTS
35	D2D			D2D
36	DBC			DBC
37	DBD			DBD
38	DC4			DC4
39	DCL			DCL
40	DCM			DCM
41	DGC			DGC
42	DGW			DGW
43	DHA			DHA
44	DHC			DHC
45	DHG			DHG
46	DIG			DIG
47	DPG			DPG
48	DPM			DPM
49	DPR			DPR
50	DRC			DRC
51	DSE			DSE
52	DSN			DSN
53	DVP			DVP
54	DXG			DXG
55	E1VFN30			E1VFN30
56	EIB			EIB
57	ELC			ELC
58	EVF			EVF
59	FCN			FCN
60	FMC			FMC
61	FPT			FPT
62	FRT			FRT
63	FTS			FTS
64	FUESSVFL			FUESSVFL

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
65	FUEVFNVD			FUEVFNVD
66	GAS			GAS
67	GDT			GDT
68	GEE			GEE
69	GEG			GEG
70	GEX			GEX
71	GMD			GMD
72	GSP			GSP
73	GVR			GVR
74			HAG	HAG
75	HAH			HAH
76	HAX			HAX
77	HCD			HCD
78	HCM			HCM
79	HDB			HDB
80	HDC			HDC
81	HDG			HDG
82	HHP			HHP
83	HHS			HHS
84	HHV			HHV
85	HPG			HPG
86	HSG			HSG
87	HT1			HT1
88	HTG			HTG
89	HTI			HTI
90	HUB			HUB
91	IJC			IJC
92	ILB			ILB
93	IMP			IMP
94	ITC			ITC
95	KBC			KBC
96	KDC			KDC
97	KDH			KDH
98	KHG			KHG
99	KHP			KHP
100	KSB			KSB
101	LBM			LBM
102	LCG			LCG
103	LHG			LHG
104	LIX			LIX
105	LPB			LPB

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
106	LSS			LSS
107	MBB			MBB
108	MCM			MCM
109	MIG			MIG
110	MSB			MSB
111	MSH			MSH
112	MSN			MSN
113	MWG			MWG
114	NAB			NAB
115	NAF			NAF
116	NCT			NCT
117	NHA			NHA
118	NHH			NHH
119	NKG			NKG
120	NLG			NLG
121	NNC			NNC
122	NSC			NSC
123	NT2			NT2
124	NTL			NTL
125	OCB			OCB
126	PAC			PAC
127	PAN			PAN
128	PC1			PC1
129	PDR			PDR
130	PET			PET
131	PGC			PGC
132	PGD			PGD
133	PHR			PHR
134	PLX			PLX
135	PNJ			PNJ
136	POW			POW
137	PPC			PPC
138	PTB			PTB
139	PVD			PVD
140	PVP			PVP
141	PVT			PVT
142	RAL			RAL
143	REE			REE
144	SAB			SAB
145	SBA			SBA
146	SBT			SBT



STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
147	SCS			SCS
148	SGN			SGN
149	SHB			SHB
150	SHP			SHP
151	SIP			SIP
152	SJD			SJD
153	SJS			SJS
154	SKG			SKG
155	SMB			SMB
156	SSB			SSB
157	SSI			SSI
158	STB			STB
159	SZC			SZC
160	SZL			SZL
161	TCB			TCB
162	TCH			TCH
163	TCL			TCL
164	TCM			TCM
165	TDM			TDM
166	THG			THG
167	TIP			TIP
168	TLG			TLG
169	TPB			TPB
170	TRA			TRA
171	TRC			TRC
172	TTA			TTA
173	TV2			TV2
174	VCB			VCB
175	VCG			VCG
176	VCI			VCI
177	VDS			VDS
178	VFG			VFG
179	VGC			VGC
180	VHC			VHC
181	VHM			VHM
182	VIB			VIB
183	VIC			VIC
184	VIP			VIP
185	VIX			VIX
186	VJC			VJC
187	VND			VND

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
188	VNM			VNM
189	VPB			VPB
190	VPD			VPD
191	VRE			VRE
192	VSC			VSC
193	VTP			VTP
194	YEG			YEG

Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty: <https://pinetree.vn/>

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

Người lập
(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Thị Hoa

Kiểm soát
(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Khánh Nam

TỔNG GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Jun Hyuck